

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao nhiệm vụ các đơn vị thuộc Bộ thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

1. Vụ Kế hoạch:

a) Là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao nhằm thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và định kỳ báo cáo lãnh đạo Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và các cơ quan có liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng trình Bộ ban hành hoặc báo cáo lãnh đạo Bộ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển công nghiệp.

2. Tổng cục Năng lượng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình phát triển ngành công nghiệp điện, công nghiệp than, công nghiệp dầu khí.

3. Vụ Công nghiệp nặng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình phát triển công nghiệp cơ khí - luyện kim, công nghiệp khai thác và chế biến quặng kim loại, một số chương trình phát triển ngành công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin (chương trình sản xuất máy tính, máy in, linh kiện điện tử, đồ điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y tế và các loại linh kiện hỗ trợ).

b) Là đơn vị đầu mối phối hợp với Bộ Xây dựng thực hiện các chương trình thuộc lĩnh vực công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Vụ Công nghiệp nhẹ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình phát triển công nghiệp dệt may - da giày và công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, thực phẩm đồ uống.

5. Cục Hóa chất: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình phát triển công nghiệp hóa chất.

6. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng hệ thống kiểm định, giám sát chất lượng và an toàn công nghiệp.

b) Là đơn vị đầu mối phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường công nghiệp.

7. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển phần mềm thương mại, đào tạo nhân lực, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia, xây dựng các trung tâm phần mềm, xây dựng dữ liệu quốc gia điện tử, phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm và chuyên ngành.

8. Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp: Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các Bộ, Ngành, các địa phương liên quan xác định vùng công nghiệp lõi, vùng công nghiệp đệm, báo cáo Lãnh đạo Bộ đề trình Thủ tướng Chính phủ thông qua.

(Chi tiết danh mục các chương trình phát triển các ngành công nghiệp tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Các đơn vị căn cứ theo nội dung nhiệm vụ giao tại Điều 1 Quyết định này để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ. Định kỳ gửi báo cáo cho Vụ Kế hoạch để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Hóa chất, Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường (để phối hợp);
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KH (2b).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐẾN 2020, CÓ XÉT ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số **5514** /QĐ-BCT ngày **18** tháng **6** năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì/phối hợp thực hiện
I	Chương trình phát triển ngành công nghiệp cơ khí – luyện kim		
1	Chương trình phát triển các máy móc thiết bị kỹ thuật điện, máy công cụ, thiết bị nâng hạ, máy chuyên dùng.	2015-2020	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình chế tạo xe có động cơ và các sản phẩm cơ khí phụ trợ	2015-2020	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan
3	Chương trình phát triển các phương tiện vận tải (đường bộ, đường thủy)	2015-2020	Vụ Công nghiệp nặng/ Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan
4	Chương trình phát triển các loại máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp: Động cơ diesel cỡ trung và cỡ nhỏ, động cơ xăng công suất nhỏ, máy canh tác, thiết bị bảo quản, chế biến thực phẩm, đồ uống.	2015-2020	Vụ Công nghiệp nặng/ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan
5	Chương trình phát triển các thiết bị siêu trường, siêu trọng và giàn khoan dầu khí di động	2015-2025	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan
6	Chương trình phát triển công nghiệp nhôm và các loại kim loại khác	2017-2025	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì/phối hợp thực hiện
II	Chương trình phát triển ngành công nghiệp hóa chất		
1	Chương trình phát triển sản xuất nhóm hoá chất cơ bản	2015-2020	Cục Hóa chất/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình phát triển sản xuất nhóm sản phẩm điện hoá	2015-2020	Cục Hóa chất/ Các đơn vị liên quan
3	Chương trình phát triển sản xuất nhóm hoá dầu, hoá dược	2015-2025	Cục Hóa chất/ Các đơn vị liên quan
III	Công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin		
1	Chương trình sản xuất máy tính, máy in, linh kiện điện tử, đồ điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y tế và các loại linh kiện hỗ trợ	2015-2025	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình phát triển phần mềm thương mại, đào tạo nhân lực, nâng cấp hạ tầng CNTT quốc gia, xây dựng các Trung tâm phần mềm, xây dựng dữ liệu quốc gia điện tử, phát triển sản phẩm CNTT trọng điểm và chuyên ngành	2015-2025	Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin/ Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
3	Xây dựng hệ thống kiểm định, giám sát chất lượng và an toàn điện tử, hỗ trợ các Trung tâm R&D đầu ngành	2015-2025	Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp/ Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì/phối hợp thực hiện
IV	Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng		
1	Chương trình phát triển xi măng, gạch ốp lát, sứ vệ sinh, vật liệu xây dựng cao cấp	2015-2025	Bộ Xây dựng/ Vụ Công nghiệp nặng là đơn vị đầu mối phối hợp
2	Chương trình phát triển vật liệu xây không nung	2015-2025	Bộ Xây dựng/Vụ Công nghiệp nặng là đơn vị đầu mối phối hợp
3	Hoàn thành việc chuyển đổi công nghệ các nhà máy sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay	Đến 2018	Bộ Xây dựng/Vụ Công nghiệp nặng là đơn vị đầu mối phối hợp
V	Chương trình phát triển ngành công nghiệp dệt may- da giày		
1	Chương trình xây dựng các nhà máy may với các dây chuyền sản xuất sản phẩm cao cấp; Xây dựng các trung tâm thiết kế mẫu mới thời trang, quy mô hiện đại	2015-2030	Vụ Công nghiệp nhẹ/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình xây dựng có chọn lọc một số khu công nghiệp may xuất khẩu với các dây chuyền sản xuất sản phẩm cao cấp, thời trang.	2015-2020	Vụ Công nghiệp nhẹ/ Các đơn vị liên quan
3	Chương trình nghiên cứu phát triển các loại quần áo thời trang, giày cao cấp phục vụ các thị trường đòi hỏi chất lượng cao	2015-2030	Vụ Công nghiệp nhẹ/ Các đơn vị liên quan

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì/phối hợp thực hiện
VI	Chương trình phát triển ngành công nghiệp chế biến nông-lâm-thủy sản, thực phẩm đồ uống		
1	Chương trình đầu tư và mở rộng nâng công suất các nhà máy chế biến thực phẩm, đồ uống tại các vùng nguyên liệu và các địa điểm thích hợp	2015-2020	Vụ Công nghiệp nhẹ/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Chương trình đầu tư các Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản	2015-2025	Vụ Công nghiệp nhẹ/ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan
3	Chương trình đầu tư sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu	2015-2020	Vụ Công nghiệp nhẹ/ Các đơn vị liên quan
VII	Chương trình phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến quặng kim loại		
1	Chương trình đầu tư thăm dò các mỏ bôxít, quặng sắt, titan, chì kẽm, quặng thiếc, vàng, đồng, niken, molipden, serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit talc, diatomit v.v...	2015-2030	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình đầu tư sản xuất các mỏ đã được thăm dò ở mức độ chi tiết và có trữ lượng công nghiệp	2015-2030	Vụ Công nghiệp nặng/ Các đơn vị liên quan

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì/phối hợp thực hiện
VIII	Chương trình phát triển công nghiệp điện		
1	Chương trình phát triển các dự án thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí	2015-2025	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình phát triển các dự án năng lượng mới và tái tạo	2015-2030	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
3	Chương trình phát triển điện hạt nhân	2020-2030	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
IX	Chương trình phát triển ngành công nghiệp than		
1	Chương trình khảo sát thăm dò bổ sung than vùng Quảng Ninh và một phần bể than Đồng bằng sông Hồng	2015-2020	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình khai thác và sử dụng than Đồng bằng sông Hồng	2020-2030	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
X	Chương trình phát triển ngành công nghiệp dầu khí		
1	Chương trình tìm kiếm thăm dò (bao gồm cả ngoài nước)	2015-2030	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
2	Chương trình phát triển các nhà máy lọc hoá dầu	2015-2030	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan
3	Chương trình phát triển dịch vụ dầu khí	2015-2030	Tổng cục Năng lượng/ Các đơn vị liên quan